TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/DS-ST
Ngày : 13/6/2024
V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn.

Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh;

2/ Bà Cao Thị Kim Yến.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đỗ Văn Đạc - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 131/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc:*"Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"*; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần SGòn TTín.

Địa chỉ: Số 266 – 268, đường N, phường V, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Thương mại cổ phần SGòn TTín: Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần SGòn TTín.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Đức Thạch Diễm: Ông Nguyễn Đắc H – Giám đốc Ngân hàng TMCP SGòn TTín – chi nhánh Bình Thuận. Theo Quyết định V/v ủy quyền ký hợp đồng/thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng số 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023 của Ngân hàng TMCP SGòn TTín.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đắc H: Ông Nguyễn Thái H - Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Ngân hàng TMCP SGòn TTín – chi nhánh

Bình Thuận. Theo Giấy ủy quyền số 74/2024/GUQ-CNBT ngày 22/01/2024 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Trương Minh T – Sinh năm 1989 (vắng mặt, không có lý do)
Địa chỉ: Thôn KBình, xã HThắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/3/2024, bản khai và lời khai của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần SGòn TTín do ông Nguyễn Thái H đại diện theo ủy quyền khai:

Ngân hàng Thương mại cổ phần SGòn TTín – Chi nhánh Bình Thuận và ông Trương Minh T có ký theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (áp dụng cho chủ thể là khách hàng cá nhân) ngày 26/9/2022, với hạn mức tín dụng là 50.000.000đồng, lãi suất tại thời điểm làm thẻ 2,6%/tháng, đối với thẻ visa classic. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông Trương Minh T đã thực hiện các giao dịch phát sinh nợ gốc, nợ lãi như sau:

- Đối với số thẻ 472074 – 9116: Nợ gốc là 14.271.599đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 13/6/2024 là 3.559.476đồng, tổng cộng 17.831.075đồng;

- Đối với số thẻ 211251 – 9505: Nợ gốc là 2.464.000đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 13/6/2024 là 517.985đồng, tổng cộng 2.981.985đồng;

- Đối với số thẻ 211251 – 4606: Nợ gốc là 35.452.000đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 13/6/2024 là 7.074.612đồng, tổng cộng 42.526.612đồng.

Toàn bộ các số thẻ nêu trên là cùng của ông Trương Minh T, đã được cấp theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (áp dụng cho chủ thể là khách hàng cá nhân) ngày 26/9/2022. Tổng số tiền nợ gốc là 52.187.599đồng, tổng nợ lãi quá hạn tính đến ngày 13/6/2024 là 11.152.073đồng, tổng cộng 63.339.672đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần SGòn TTín đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở, gởi thông báo và cử trực tiếp nhân viên tín dụng đến làm việc về khoản nợ vay nói trên nhưng đến nay ông Trương Minh T vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng các khoản nợ vay nói trên.

Nay, Ngân hàng thương mại cổ phần SGòn TTín yêu cầu ông Trương Minh T phải trả số tiền nợ vay là 63.339.672đồng, gồm: Nợ gốc: 52.187.599đồng; nợ lãi quá hạn tính đến ngày 13/6/2024 là 11.152.073đồng. Và tiền lãi phát sinh từ ngày 14/6/2024 cho đến khi ông Trương Minh T hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn ông Trương Minh T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án

không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền nguyên đơn đã cho vay. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Kim Bình, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được pháp luật quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần SGòn TTín do ông Nguyễn Thái Hoàng đại diện theo ủy quyền vắng mặt tại phiên tòa, đã có Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 10/5/2024. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Trương Minh T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

Ngân hàng thương mại cổ phần SGòn TTín yêu cầu ông Trương Minh T phải trả số tiền nợ vay là 63.339.672đồng, gồm: Nợ gốc: 52.187.599đồng; nợ lãi quá hạn tính đến ngày 13/6/2024 là 11.152.073đồng, và tiền lãi phát sinh từ ngày 14/6/2024 cho đến khi ông Trương Minh T hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy:

Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (áp dụng cho chủ thể là khách hàng cá nhân) ngày 26/9/2022 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần SGòn TTín - Chi nhánh Bình Thuận với ông Trương Minh T, được các bên tự nguyện ký kết, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông Trương Minh T đã thực hiện các giao dịch theo các bảng tóm tắt sao kê của Ngân hàng thương mại cổ phần SGòn TTín - Chi nhánh Bình Thuận, cụ thể ông Trương Minh T đã thực hiện các giao dịch phát sinh nợ gốc, nợ lãi như sau:

- Đối với số thẻ 472074 – 9116: Nợ gốc là 14.271.599đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 13/6/2024 là 3.559.476đồng, tổng cộng 17.831.075đồng;

- Đối với số thẻ 211251 – 9505: Nợ gốc là 2.464.000đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 13/6/2024 là 517.985đồng, tổng cộng 2.981.985đồng;

- Đối với số thẻ 211251 – 4606: Nợ gốc là 35.452.000đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 13/6/2024 là 7.074.612đồng, tổng cộng 42.526.612đồng.

Toàn bộ các số thẻ nêu trên là cùng của ông Trương Minh T, đã được cấp theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (áp dụng cho chủ thể là khách hàng cá nhân) ngày 26/9/2022. Tổng số tiền nợ gốc là 52.187.599đồng, tổng nợ lãi quá hạn tính đến ngày 13/6/2024 là 11.152.073đồng, tổng cộng 63.339.672đồng.

Ông Trương Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa vẫn vắng mặt, cho thấy ông Trương Minh T đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh số tiền nợ gốc, nợ lãi chưa thanh toán cho ngân hàng. Do đó, ông Trương Minh T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGòn TTín số tiền gốc và lãi tổng cộng tính đến ngày xét xử (ngày 13/6/2024) là 63.339.672đồng, gồm: Nợ gốc: 52.187.599đồng; Nợ lãi: 11.152.073đồng và nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của ngân hàng là phù hợp với nội dung thỏa thuận trong hợp đồng, phù hợp Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Trương Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ngân hàng thương mại cổ phần SGòn TTín không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGòn TTín số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 91 và Khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần SGòn TTín.

Buộc ông Trương Minh T phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGòn TTín số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 13/6/2024 là 63.339.672đồng, gồm: Nợ gốc: 52.187.599đồng; Nợ lãi: 11.152.073đồng; Và tiền lãi phát sinh từ 14/6/2024 cho đến khi ông Trương Minh T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (áp dụng cho chủ thể là khách hàng cá nhân) ngày 26/9/2022.

2. Về án phí:

Ngân hàng thương mại cổ phần SGòn TTín không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGòn TTín số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.423.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013202 ngày 05/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ông Trương Minh T phải chịu 3.166.500đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Võ Văn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Võ Văn